

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

LÊ TÂN PHƯỚC

Trong nền kinh tế hiện nay, đặc biệt là sau khi VN gia nhập vào WTO thì hoạt động ngân hàng rất đa dạng phức tạp, với mức độ rủi ro tiềm ẩn lớn. Bên cạnh đó, hoạt động ngân hàng có vai trò rất lớn trong nền kinh tế đồng thời rất nhạy cảm với các điều kiện kinh tế và chính trị, do đó cần thiết phải kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính ngân hàng thương mại.

1. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm toán độc lập BCTC của NHTM VN

1.1 Yếu tố nội tại trong ngân hàng thương mại

Hệ thống kiểm soát nội bộ

Những hạn chế của bộ phận kiểm toán nội bộ:

- Nguyên nhân trực tiếp: Một trong những nguyên nhân quan trọng là chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ và công tác kiểm soát trong mỗi qui trình nghiệp vụ.

- Nguyên nhân gián tiếp: Mức độ quan hệ dọc và ngang như hiện nay làm cho hiệu quả của tính độc lập phần nào bị hạn chế. Trong quan hệ dọc,

bộ phận KTNB chi nhánh phần nào chịu sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của phòng KTNB Trung ương, song mọi báo cáo kiểm tra đều không thể vượt cấp, vẫn phải là báo cáo giám đốc chi nhánh. Mặt khác, trong quan hệ ngang KTNB trực thuộc giám đốc, thực hiện chương trình kiểm toán nội bộ do giám đốc chi nhánh chỉ đạo.

1.2 Yếu tố ảnh hưởng từ các công ty kiểm toán trong việc kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính NHTM

Hiện nay, ở VN có gần 160 công ty kiểm toán đang hoạt động, thực hiện quy định tại điều 33 Nghị định 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập và Quyết định số 47/QĐ-BTC ngày 14/7/2005 của Bộ Tài chính về việc chuyển giao cho hội nghề nghiệp thực hiện một số nội dung công việc quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán. Từ 1/10/2006 các công ty kiểm toán phải thực hiện việc thông báo danh sách kiểm toán viên đăng ký hành nghề với Hội Kiểm toán viên hành nghề VN (VACPA). Hiện nay chỉ những công ty kiểm toán có từ 3 người trở lên có chứng chỉ kiểm toán viên, làm việc toàn bộ thời gian cho công ty và được VACPA ký xác nhận danh sách kiểm toán viên đăng ký hành nghề mới đủ điều kiện thực hiện kiểm toán. Các kiểm toán viên đã đăng ký hành nghề và được VACPA xác

nhận mới được ký tên trong báo cáo kiểm toán.

- Các doanh nghiệp, các chủ đầu tư VN chưa có thói quen sử dụng thông tin tài chính được kiểm toán để đưa ra các quyết định đầu tư cũng góp phần làm cho các kiểm toán viên không thấy hết được trách nhiệm của mình đối với chất lượng dịch vụ kiểm toán do mình cung cấp.

- Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty kiểm toán bằng cách hạ giá phí đã gián tiếp ảnh hưởng đến chất lượng của báo cáo kiểm toán. Giá phí kiểm toán cắt giảm, để đảm bảo lợi nhuận trong kinh doanh, các công ty kiểm toán bắt buộc phải cắt giảm thời gian kiểm toán, cắt giảm thủ tục kiểm toán số lượng. Các bằng chứng kiểm toán bị thu hẹp, kết quả này dẫn đến rủi ro kiểm toán cao.

- Mặt khác, các công ty kiểm toán còn non trẻ, đội ngũ kiểm toán viên còn mỏng và yếu về nghiệp vụ, chưa có hoặc nếu có bộ phận kiểm toán riêng ngân hàng thì rất nhỏ và các nghiệp vụ kiểm toán còn hạn chế. Đồng thời các công ty kiểm toán còn chưa có biện pháp tự giám sát nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán.

1.3 Yếu tố ảnh hưởng từ môi trường kinh doanh

Các yếu tố ảnh hưởng từ cơ quan quản lý

- Việc kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập trong lĩnh vực ngân hàng còn bị buông lỏng:

- + Vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm toán độc lập còn mờ nhạt.

- + Chưa có qui định bắt buộc mua bảo hiểm nghề nghiệp.

- Việc quản lý kiểm toán viên không chặt chẽ dẫn đến tình trạng cho thuê bằng kiểm toán viên, làm việc nhiều công ty cùng một lúc.

- Việc quy định lựa chọn tổ chức kiểm toán thông qua đấu thầu làm cho các công ty kiểm toán hạ giá phí thấp nhất để trúng thầu làm ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán. Điều này đặc biệt quan trọng khi việc kiểm toán độc lập các ngân hàng thương mại VN vẫn còn khó khăn về điều kiện và vốn kém. Đồng thời thông qua việc đấu thầu thì các công ty kiểm toán một ngân hàng thương mại sẽ bị thay đổi liên tục, điều này sẽ không hiệu quả.

Các yếu tố từ môi trường kinh tế

Môi trường kinh tế ảnh hưởng đến các hoạt động của ngân hàng như:

- Mức độ công khai hoá thông tin còn thấp: Do mức độ công khai hoá thông tin ở VN còn tương đối thấp nên thông tin sẵn có ít, chất lượng thấp ảnh hưởng đến các xét đoán của cán bộ ngân hàng và đánh giá của kiểm toán viên, tạo ra những hạn chế về phạm vi kiểm toán.

- Mức độ công khai hoá thông tin còn làm giảm hiệu quả và ý nghĩa của hoạt động kiểm toán ở chỗ nó làm cho các chủ thể trong nền kinh tế không có thói quen sử dụng các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán cho công việc của mình.

- Các thể chế thị trường của VN còn tương đối yếu, đặc biệt là các thị trường tài chính.

2. Định hướng phát triển hoạt động kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính của NHTM VN

2.1 Xu hướng của hoạt động ngân hàng ở VN trong thời gian tới

Gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường, cho tới nay thị trường ngân hàng VN còn được bảo vệ khá chặt chẽ với vai trò thống trị thuộc về các ngân hàng quốc doanh. Khi mở cửa nền kinh tế thì rõ ràng là thị trường tài chính ngân hàng không thể là một ngoại lệ. Nói cách khác, sự cạnh tranh trên thị trường này sẽ tăng lên đáng kể, đặc biệt là sức ép cạnh tranh từ các ngân hàng nước ngoài.

Trong xu thế hội nhập và mở cửa đất nước, các ngân hàng không thể là người đứng ngoài cuộc. Hội nhập mang lại cho các ngân hàng những cơ hội và cả những thách thức to lớn, đòi hỏi các ngân hàng phải tự vận động đổi mới hoạt động nhằm tăng cường sức cạnh tranh của mình. Có thể thấy rằng, trong tương lai, hoạt động ngân hàng ở VN sẽ đa dạng phức tạp hơn rất nhiều với mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Và trong bối cảnh đó kiểm toán là một công cụ quan trọng của xã hội để quản lý giám sát hoạt động của các ngân hàng.

2.2 Định hướng phát triển công tác kiểm toán độc lập trong lĩnh vực ngân hàng

Mục tiêu chung của ngành kiểm toán VN từ nay đến 2020 phải phát triển về:

- Quy mô: Tăng thêm số lượng công ty kiểm toán, mở rộng quy mô từng công ty; số lượng khách hàng, đa dạng hoá dịch vụ cung cấp và đạt tốc độ tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận.

- Chất lượng dịch vụ: Nâng cao năng lực chuyên môn chất lượng dịch vụ cung cấp để giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp, đầu tư công nghệ kỹ thuật

dịch vụ như chuẩn mực, quy trình kiểm toán, kiểm soát chất lượng dịch vụ cung cấp, nâng cao kiến thức quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm toán, v.v. nhanh chóng đưa ngành kiểm toán VN hòa nhập với thị trường khu vực ASEAN cũng như thị trường quốc tế.

3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính ngân hàng thương mại VN

3.1. Nhóm giải pháp quản lý vĩ mô

3.1.1 Về phía các ngân hàng thương mại

Xây dựng hệ thống thông tin phù hợp

Hệ thống thông tin có vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động của ngân hàng. Do đó để nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, cần phải tăng cường đầu tư cho ứng dụng công nghệ. Thực tế hiện nay, hầu hết các ngân hàng đều xác định đầu tư vào công nghệ là một giải pháp quan trọng giữ vững khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của mình trong điều kiện thị trường ngày càng khắc nghiệt hơn.

Tăng cường quản lý rủi ro

Cần thực hiện các biện pháp:

- Tổ chức bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý rủi ro và quản lý tài sản nợ - tài sản có tập trung.

- Thành lập Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với các nhiệm vụ:

- + Nâng cao năng lực của HĐQT, đặc biệt là quản lý chiến lược và quản lý rủi ro.

- + Thiết kế các hệ thống chỉ tiêu dự báo môi trường kinh doanh.

- + Tính toán mức độ rủi ro của các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

- + Thành lập hội đồng quản lý tài sản nợ và tài sản có trực thuộc ban điều hành.

- + Từng bước xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo việc ghi nhận và giám sát tất cả các loại rủi ro trong kinh doanh; cung cấp thông tin kịp thời cho lãnh đạo ra quyết định quản lý.

- + Tiếp thu và vận dụng các biện pháp quản lý rủi ro hiện đại, đặc biệt là việc xây dựng các mô hình để lượng hóa rủi ro.

- + Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp có đủ các kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện hoạt động giám sát và quản lý rủi ro.

- + Bố trí nhân sự và đào tạo cán bộ cho bộ phận kiểm toán nội bộ.

- Cần phải hình thành một mô hình đào tạo thường xuyên và kiểm tra chất lượng đội ngũ kiểm toán viên nội bộ. Công tác đào tạo kiểm toán viên nội bộ được tiến hành trên các lĩnh vực:

- + Kiến thức chung về nghiệp vụ ngân hàng, kiến thức về pháp luật, kiến thức về kinh tế, kiến thức chuyên môn về lĩnh vực kiểm toán, kiến thức về tin học, ngoại ngữ.

- + Kỹ năng kiểm toán.

- + Kỹ năng giao tiếp.

- + Đảm bảo tính độc lập của kiểm toán viên.

- + Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tự chủ và độc lập.

- + Kiểm toán viên nội bộ không kiểm toán tại những bộ phận, đơn vị có người thân của mình công tác.

- + Xây dựng vị thế của kiểm toán nội bộ trong ngân hàng.

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc trực tiếp ban tổng giám đốc ngân hàng, chịu sự chỉ đạo của ban giám đốc chứ không phải từ bất cứ một cấp nào khác. Ban kiểm toán trong những trường hợp phát hiện sai phạm nghiêm trọng, hoặc phát hiện sai phạm của thành viên ban tổng giám đốc thì có quyền báo cáo cho HĐQT. Bộ phận kiểm toán nội bộ tại chi nhánh có quyền báo cáo trực tiếp cho ban kiểm toán cấp trên, không cần sự chấp thuận của giám đốc chi nhánh.

3.1.2 Về phía các công ty kiểm toán độc lập

Nâng cao chất lượng kiểm toán

- Các công ty kiểm toán độc lập phải nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Tránh những cạnh tranh không lành mạnh như giảm giá phí một cách bất hợp lý.

- Xây dựng chính sách tuyển dụng đào tạo hợp lý, đặc biệt đối với các công ty kiểm toán VN.

- Xây dựng quy trình, kỹ thuật kiểm toán chung, cũng như cho riêng lĩnh vực ngân hàng.

- Tích cực phối hợp với Bộ Tài chính, NHNN và các cơ quan hữu quan khác trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chuẩn mực kiểm toán VN, xây dựng chế độ kế toán cho các ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.2. Nhóm giải pháp quản lý vĩ mô

3.2.1 Tăng cường công tác quản lý hoạt

động kiểm toán độc lập trong NH thương mại

- Về hành lang pháp lý:

+ Cần thắt chặt điều kiện thành lập công ty kiểm toán, nếu không có thể làm giảm sút chất lượng kiểm toán và thậm chí có thể gây những hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh trong ngành nghề.

+ Tăng cường công tác quản lý kiểm toán viên, chấm dứt tình trạng cho thuê chứng chỉ kiểm toán viên, hoặc một kiểm toán viên đăng ký hành nghề cho nhiều công ty kiểm toán cùng một lúc.

+ Các cơ quan chức năng cần sớm ban hành những văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kiểm toán, đặc biệt là các chế tài xử lý trong trường hợp có vi phạm. Thực tế, qua các cuộc kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện ra những trường hợp vi phạm pháp luật kiểm toán, nhưng vì thiếu những chế tài ban hành nên không có căn cứ để xử lý.

+ Trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN đã có một số quy định chặt chẽ hơn so với các lĩnh vực khác về quản lý hoạt động kiểm soát lại chất lượng dịch vụ được kiểm toán cung cấp, các yêu cầu về báo cáo, phối hợp giữa thanh tra NHNN với kiểm toán độc lập, giữa kiểm toán độc lập với kiểm toán nội bộ.

- Về cơ quan quản lý:

+ Hiệp hội nghề nghiệp có vai trò vô cùng quan trọng trong quản lý hoạt động và chất lượng của kiểm toán độc lập. Do đó cần sớm hoàn chỉnh các văn bản pháp lý liên quan đến Hiệp hội kiểm toán VN. Hội sẽ thực hiện tổ chức việc kiểm tra và giám sát chất lượng hoạt động của các công ty

thành viên. Hội cũng là đầu mối trong đào tạo và quản lý kiểm toán viên.

+ Bên cạnh đó cần nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm toán độc lập của Bộ Tài chính.

+ Trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN cần tăng cường hơn nữa việc quản lý giám sát hoạt động kiểm toán độc lập của các NHTM. Việc quản lý nên được giao cụ thể và tập trung cho một đầu mối, có thể là thanh tra ngân hàng thuộc NHNN.

3.2.2 Giải pháp xây dựng mối quan hệ giữa thanh tra ngân hàng, kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập

Theo kinh nghiệm một số nước, mối quan hệ giữa thanh tra ngân hàng, kiểm toán từ bên ngoài và kiểm toán nội bộ, các kinh nghiệm của họ bổ sung cho nhau giúp họ gạt hái được nhiều lợi ích từ công việc của nhau. Thanh tra ngân hàng có thể dựa vào kết quả kiểm toán và trao đổi với kiểm toán viên để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kiểm toán viên có thể có được những nhận định ban đầu thông qua những thông tin của thanh tra (dựa vào biên bản kiểm tra hoặc trao đổi với thanh tra).

- Về thanh tra NHNN đối với TCTD:

+ Thanh tra NHNN căn cứ vào kết quả kiểm toán bên ngoài để đánh giá hoạt động của tổ chức tín dụng nhằm đề ra biện pháp thích hợp để thanh tra.

+ Thanh tra có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận kiểm toán bên ngoài vào kiểm toán TCTD.

+ Thanh tra kiểm tra cơ chế kiểm soát nội bộ, buộc các TCTD tuân thủ quy định của NHNN về

kiểm tra- kiểm toán nội bộ.

-Về kiểm tra- kiểm toán nội bộ TCTD:

+ TCTD phải phối hợp chặt chẽ với kiểm toán bên ngoài, thanh tra NHNN khi các tổ chức này đến làm việc tại TCTD.

+ TCTD phải cung cấp đầy đủ các báo cáo kiểm toán nội bộ cho kiểm toán bên ngoài khi có yêu cầu.

+ TCTD phải báo cáo cho thanh tra ngân hàng về kết quả kiểm toán nội bộ.

Với các TCTD lớn, có nhiều chi nhánh, đơn vị trực thuộc, hoạt động đa năng cần thiết thuê kiểm toán bên ngoài làm một số phần việc của kiểm toán nội bộ, như vậy vừa tiết kiệm lao động, vừa đảm bảo tính khách quan của kiểm toán nội bộ

3.2.3 Hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán

Hệ thống chuẩn mực kế toán và kiểm toán là cơ sở căn cứ để kiểm toán viên xây dựng kế hoạch và tiến hành cuộc kiểm toán, đưa ra các ý kiến nhận xét của mình. Đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng, điều này càng có ý nghĩa quan trọng vì hoạt động của các ngân hàng khác biệt nhiều so với các loại hình doanh nghiệp khác và chứa đựng nhiều rủi ro hơn.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng hiệu quả của kiểm toán trước hết cần xây dựng và áp dụng trong thực tế hệ thống chế độ kế toán phù hợp với thông lệ quốc tế cho các ngân hàng thương mại. Đồng thời, do đặc điểm hoạt động ngân hàng, việc hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán của nền kinh tế nói chung nhằm tăng cường chất lượng thông tin và sự minh bạch của các loại hình doanh nghiệp khác có vai trò quan trọng không kém. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu mở cửa hội nhập của nền kinh tế và hệ thống ngân hàng.

Ngày 6/11/2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày BCTC và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, thông tư này có tầm quan trọng đặc biệt trong việc thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế VN với thế giới và nâng cao tính minh bạch của BCTC để minh chứng cho cam kết của VN từng bước tiến tới áp dụng tất cả các chuẩn mực kế toán quốc tế. Tính đến thời điểm thông tư này được ban hành, các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) về công cụ tài chính gồm IAS 32 – Công cụ tài chính: trình

bày; IAS 39 – Công cụ tài chính: ghi nhận và xác định giá trị; Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) số 7 – Công cụ tài chính: thuyết minh. Ba chuẩn mực này (gọi chung là các IAS về công cụ tài chính) được coi là nằm trong nhóm các chuẩn mực khó, phức tạp và có ảnh hưởng sâu rộng nhất tới các đơn vị trong việc lập và trình bày BCTC. Thông tư 210 ra đời nhưng chỉ bao gồm IAS 32 và IFRS 7, mà chưa có IAS 39 (dự kiến trong tương lai gần sẽ được ban hành).

Thông tư 210 được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế tại VN có các giao dịch liên quan đến công cụ tài chính. Do công cụ tài chính có định nghĩa rộng và bao trùm nhiều loại hình tài sản và nợ phải trả tài chính nên việc áp dụng các chuẩn mực sẽ có ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều tổ chức, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kinh tế xã hội TP.HCM giai đoạn 2006-2010
2. Nguyễn Văn Dân, *Những vấn đề toàn cầu hóa*, NXB Khoa học xã hội Hà Nội.
3. Frederic S.Mishkin (1994), *Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
4. Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng (2007), “Những thách thức của các ngân hàng thương mại VN trong cạnh tranh và hội nhập quốc tế”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học*, NXB Thống kê, Hà Nội.
5. Johnston, R. Barry, Sundararajan, V., (1999), “Prudential Supervision, Bank Restructuring and Financial Sector Reform”, trang 186-213, trong V. Sundararajan, *Sequencing Financial Sector Reforms*, IMF Washington, D.C
6. Sundararajan, V., Petersen, Arne B., Sensenbrenner, Gabriel, May 1996, *Central Bank Reform in the Transition Economies*, IMF
7. The World Bank (2003), *Global Development Finance (2003)*, *Striving for Stability in Development Finance*.
8. Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày BCTC và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính.